

Bản án số: 151/2024/HS-ST

Ngày: 09 - 4 - 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu

Thẩm phán: Bà Trần Thị Thương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Giáo  
2. Ông Nguyễn Thành Châu  
3. Bà Phạm Thị Hồng Hương

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Huyền Trân - Thư ký  
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Võ Thành Đủ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2024/TLST-HS ngày 11/01/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1396/2024/QĐXXST-HS ngày 19/3/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Thanh P** (tên gọi khác: C); giới tính: Nam; sinh ngày 08/4/1991, tại tỉnh B; nơi đăng ký thường trú: xã L, huyện L, tỉnh B; chỗ ở: không có nơi ở nhất định; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Thanh P1 (chết) và bà Đoàn Thị Kim H (chết); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 22/11/2022; có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Quang V** (tên gọi khác: Phi); giới tính: Nam; sinh ngày 07/01/1990, tại Thành phố H; nơi đăng ký thường trú: Thôn S, xã K, huyện K, tỉnh K; chỗ ở: phường T, quận T, Thành phố H; trình độ văn hóa: 4/12; nghề nghiệp: Bảo vệ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hữu A và bà Nguyễn Thị H1; sống chung như vợ chồng với bà Huỳnh Thị Thúy H2 và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 22/11/2022; có mặt.

3. Họ và tên: **Võ Văn H3** (tên gọi khác: H3 lầy); giới tính: Nam; sinh ngày 01/01/1974, tại tỉnh T; nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh T; chỗ ở: Phường O, quận T, Thành phố H; trình độ văn hóa: 01/12; nghề nghiệp: Xe ôm; quốc

tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Văn B (chết) và bà Nguyễn Thị P2; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 14/6/1994, bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 20 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản công dân” tại Bản án số 73/HSST;

- Ngày 01/10/2001, bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng về hành vi môi giới mại dâm theo Quyết định số 660/QĐ-UB;

- Ngày 11/8/2015, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” tại Bản án số 208/2015/HSST;

- Ngày 23/5/2021, bị Công an phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 1.650.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt vào ngày 28/5/2021.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 22/11/2022; có mặt.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Trần Thanh P:* Luật sư Nguyễn Trung Chánh - Công ty Luật TNHH MTV Chánh Thiện, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt;

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Quang V:* Luật sư Nguyễn Văn Tài - Văn phòng Luật sư Mai Trung Tín, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt;

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Võ Văn H3:* Luật sư Hà Ngọc Tuyên - Văn phòng Luật sư Hà Tuyên, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: phường T, quận T, Thành phố H; vắng mặt.

*Đại diện ủy quyền:* Bà Nguyễn Thị Kim V, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: Phường E, quận T, Thành phố H; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 11/2022, Võ Văn H3 được một người đàn ông tên B1 (chưa rõ lai lịch) thuê đánh dẫn mặt bà Nguyễn Thị K do bà K còn nợ tiền nhưng không trả, tiền công là 5.000.000 đồng. Đối tượng B1 cho H3 biết bà K thường sử dụng xe máy hiệu SH Mode màu kem biển số 59K1-685.44 vào buổi sáng hàng ngày chở con đi học tại trường Trung học phổ thông T trên đường L, phường P, quận T. H3 đồng ý và ngày 05/11/2022, H3 điện thoại cho Nguyễn Quang V nhờ V thuê người đánh bà K với số tiền 4.000.000 đồng. Ngày 08/11/2022, Trần Thanh P điện thoại cho V mượn tiền thì V kể lại sự việc và V thuê P đánh bà K với số tiền 2.500.000 đồng, P đồng ý. V cho P số điện thoại của H3 để P liên lạc. P điện thoại cho H3 và hẹn gặp nhau vào ngày 09/11/2022 tại ngã ba đường L - C, phường T, quận T để H3 chỉ bà K cho P biết mặt. Sáng ngày 09/11/2022, P điều khiển xe gắn

máy hiệu Exciter màu đỏ, trắng biển số 59D1-898.78 đến gặp H3. Sau khi gặp nhau, H3 điều khiển xe Honda Stream màu đen biển số 52Y2-7036 chạy trước, còn P chạy theo sau. Khi đến đường L gần nhà bà K thì thấy bà K điều khiển xe SH Mode màu kem biển số 59K1-685.44 chờ con đi học, H3 chỉ bà K cho P biết và kêu P đợi bà K chờ con đi học xong thì đánh. Sau khi bà K đưa con đến trường, P và H3 tiếp tục đi theo bà K tìm cơ hội để đánh, khi bà K đi trên đường V thì P điều khiển xe máy chạy từ phía sau lên áp sát bên trái xe bà K và yêu cầu trả nợ cho anh tôi. Bà K hoảng sợ tăng ga bỏ chạy, P đuổi theo. Khi đến trước nhà phường P, quận T, P đuổi kịp bà K liền áp sát bên trái dùng chân phải đạp mạnh vào đầu xe máy làm bà K té ngã đập đầu xuống đường rồi tăng ga tẩu thoát. Lúc này, H3 chạy cách xa phía sau nên không thấy việc P đạp xe bà K nhưng khi H3 chạy đến thì thấy bà K té ngã xuống đường. Sau khi đạp xe làm bà K té ngã, P điện thoại thông báo cho V và H3. H3 báo tin cho B1 được B1 đưa cho H3 5.000.000 đồng, H3 đưa cho V 4.000.000 đồng, V chuyển khoản cho P 2.500.000 đồng. Bà K được mọi người xung quanh đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện quận T và chuyển đến Bệnh viện T điều trị.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 34/TgT.23 ngày 06/02/2023 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đối với Nguyễn Thị K, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương vùng đầu mặt gây sây sát da, sưng nề mô mềm, nứt phần đá xương thái dương trái, tụ máu dưới màng cứng, xuất huyết dưới nhện, dập não xuất huyết, đã được điều trị mở sọ lấy máu tụ, đặt dẫn lưu, khâu da, hiện còn:

+ Một diện sây sát da vùng gò má trái kích thước 3,5x4cm;

+ Một diện sây sát da vành tay trái kích thước 1x1cm;

+ Một sẹo mổ vùng thái dương đỉnh phải kích thước 34x0,1cm trên diện khuyết sọ đáy mềm;

+ Một sẹo dẫn lưu vùng chẩm phải kích thước 0,3x0,1cm;

+ Hình ảnh gãy xương, khuyết sọ đường kính kích thước trên 10cm, máu tụ dưới màng cứng, trong nhu mô não bán cấp vùng thái dương phải;

+ Yếu ½ người trái, sức cơ bên trái 4/5;

+ Liệt thần kinh VII bên trái kiểu ngoại biên;

+ Nghe kém hỗn hợp trung bình nặng tai trái;

Chấn thương trên gây nguy hiểm đến tính mạng.

- Chấn thương vùng ngực gây gãy xương đòn trái, gãy cung sau xương sườn 5, 6, 7 bên trái đã được điều trị, hiện còn:

+ Hình ảnh bầm vùng trên đòn, vai trái;

+ Không dấu vết thương tích bên ngoài vùng ngực;

+ Hình ảnh gãy xương trên phim chụp cắt lớp vi tính;

Chấn thương trên không gây nguy hiểm tính mạng.

- Đa chấn thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn:

- + Sưng bầm vùng khuỷu trái, 1/3 dưới cẳng tay trái, bàn tay trái, gối phải, ổn định;
- + Các diện sây sát da đóng mảy tại: Vùng trên gối trái kích thước 2,5x2,5cm; vùng mặt ngoài gối trái kích thước 3,5x2,5cm; vùng mặt trước cổ chân trái kích thước 5x2,5cm; vùng mặt mu bàn tay phải kích thước 5x1,5cm; Rải rác vùng mặt mu các ngón tay trái trên diện 6x2cm;

Các chấn thương trên không gây nguy hiểm đến tính mạng.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 78%.

Tại bản Cáo trạng số 537/CT-VKS-P2 ngày 13/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Thanh P về tội “Giết người” theo điểm m khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, truy tố các bị cáo Nguyễn Quang V, Võ Văn H3 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh P phạm tội “Giết người”; căn cứ điểm m khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Thanh P từ 12 năm tù đến 14 năm tù;

2. Tuyên bố các bị cáo Võ Văn H3, Nguyễn Quang V phạm tội “Cố ý gây thương tích”; căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Văn H3 từ 08 năm tù đến 09 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Quang V từ 07 năm tù đến 08 năm tù;

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử lý theo quy định pháp luật;

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị K;

*Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Thanh P trình bày:* Luật sư không thống nhất về tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát đề nghị trong cáo trạng và phần luận tội, vì: Bị cáo Trần Thanh P nhận thông tin từ V qua điện thoại là chỉ đánh dần mặt bà K, không có ý định tước đoạt mạng sống bà K vì số tiền 2.500.000 đồng và chỉ muốn gây thương tích cho bà K mà thôi, thực tế P chỉ đạp vào xe, không đạp vào người bà K, chỉ mong muốn bà K té xuống trầy xước thôi, nhưng hành vi của bị cáo là sau khi đạp vào đầu xe máy bà K ngã ra đường thì bỏ mặc hậu quả xảy ra, hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý gián tiếp. Do đó, hậu quả xảy ra đến đâu thì xử lý đến đó, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét về tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Ngoài ra về hoàn cảnh gia đình bị cáo mồ côi cha mẹ, không có người thân để liên lạc trao đổi, bàn bạc tiền bồi thường cho bị hại, bị cáo có nhân thân tốt, từ khi xảy ra vụ việc luôn ăn năn hối cải, thành khẩn nên xem xét lại về tội danh và áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo P.

*Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang V trình bày:* Luật sư thống nhất quan điểm về tội danh như cáo trạng là phù hợp với hành vi của bị cáo như các bị cáo khác là chỉ đánh dần mặt bị hại, các bị cáo thực hiện hành vi một cách thái quá. Nếu Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định

về giới hạn việc xét xử để xét xử đối với các bị cáo như nội dung Quyết định đưa vụ án ra xét xử các bị cáo V, H3 về tội giết người thì không đảm bảo cho việc có Luật sư tham gia khi hỏi cung các bị cáo nên đề nghị xem xét lại. Bị cáo V không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét mức án nhẹ hơn Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Nguyễn Quang V.

*Luật sư bào chữa cho bị cáo Võ Văn H3 trình bày:* Luật sư thống nhất các ý kiến bào chữa của Luật sư đồng nghiệp khi bào chữa cho bị cáo P đã trình bày, trong vụ án này các bị cáo chỉ có ý gây thương tích nên truy tố các bị cáo về tội cố ý gây thương tích là phù hợp. Các bị cáo chỉ muốn đánh dẫn mặt để bị hại trả tiền nợ, các bị cáo không lường trước được hậu quả xảy ra, thực tế bị hại không tử vong, tổn hại sức khỏe 78%, hậu quả đến đâu thì xử lý đến đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về việc bị cáo H3 chỉ thực hiện hành vi do người khác nhờ, phạm tội với vai trò đồng phạm, H3 thực hiện hành vi cùng bị cáo khác là do thái quá. Theo án lệ số 01 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì chỉ xử lý các bị cáo H3, V về tội cố ý gây thương tích. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo H3 thành khẩn, ăn năn về hành vi đã thực hiện, tại phiên tòa thì người thân đã trực tiếp gặp đại diện bị hại bồi thường 20.000.000 đồng, được đại diện bị hại chấp nhận. Do đó, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để có mức án nhẹ hơn mức án Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo Trần Thanh P, Nguyễn Quang V, Võ Văn H3 đồng ý với quan điểm bào chữa của Luật sư, không bào chữa bổ sung và không tham gia tranh luận;

*Kiểm sát viên đối đáp:* Các Luật sư bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Quang V, Võ Văn H3 thống nhất về tội danh truy tố đối với các bị cáo, chỉ đề nghị xem xét mức án nhẹ hơn mức án Viện kiểm sát đề nghị Viện kiểm sát không đối đáp về nội dung này, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo. Về nội dung Luật sư đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H3 thì quan điểm của Viện kiểm sát cho rằng đến thời điểm phát biểu luận tội đối với các bị cáo thì các bên chưa thực hiện giao nộp tiền cho nhau và cung cấp cho Viện kiểm sát, nếu có thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo H3 khi nghị án.

Về ý kiến Luật sư bào chữa cho bị cáo P cho rằng bị cáo P không có hành vi giết người như cáo trạng truy tố mà chỉ phạm tội cố ý gây thương tích thì căn cứ hành vi của bị cáo thực hiện, hậu quả của vụ án, kết luận giám định thể hiện bị hại chấn thương sọ não và cùng các chấn thương khác dẫn đến tổn hại sức khỏe 78% nguy hiểm đến tính mạng nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo P về tội “Giết người” theo điểm m khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở và bảo lưu quan điểm.

Luật sư và Kiểm sát viên bảo lưu ý kiến đã trình bày trước phiên tòa, không tranh luận bổ sung.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung xem xét tội danh truy tố các bị cáo Nguyễn Quang V, Võ Văn H3. Tuy nhiên, căn cứ Công văn số 22/VKS - P2 ngày 09/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo V, H3 về tội cố ý gây thương tích. Căn cứ khoản 3 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về giới hạn của việc xét xử, Hội đồng xét xử quyết định xét xử các bị cáo Nguyễn Quang V, Võ Văn H3 về tội giết người với vai trò đồng phạm với bị cáo Trần Thanh P theo điểm m khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Trần Thanh P, Nguyễn Quang V, Võ Văn H3 đã khai nhận về hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Do cần tiền tiêu xài, khi được người đàn ông tên B1 (chưa rõ lai lịch) thuê đánh bà Nguyễn Thị K thì Võ Văn H3 đồng ý. H3 thuê Nguyễn Quang V và V đã thuê Trần Thanh P đánh dần mặt bà K. H3 dẫn P để nhận mặt, hình dáng bà K và lịch trình đưa con đến trường vào mỗi buổi sáng. Ngày 09/11/2022, khi thấy bà K đang điều khiển xe máy chạy trước nhà số O đường V, phường P, quận T, P đã đuổi theo để đánh nhưng do trên đường đông người nên P đã dùng chân đạp mạnh vào đầu xe làm bà K té ngã. Hậu quả bà K bị chấn thương sọ não với tỷ lệ thương tích là 78%.

Đối với đối tượng tên B1 là người thuê Võ Văn H3 đánh bà Nguyễn Thị K đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định tách vụ án tiếp tục điều tra làm rõ, khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Thanh P, Nguyễn Quang V, Võ Văn H3 là đặc biệt nghiêm trọng xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe con người, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Căn cứ lời khai của các bị cáo, diễn biến hành vi phạm tội và hậu quả xảy ra của vụ án này, Hội đồng xét xử xét thấy: Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Thanh P về tội giết người là có căn cứ, đúng người đúng tội. Tuy nhiên việc điều tra, truy tố Võ Văn H3, Nguyễn Quang V về tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là không đúng về tội danh, chưa đúng với diễn biến hành vi của các bị cáo đã gây ra cho bị hại, bởi các lẽ sau: Các bị cáo đều

được thuê đánh dần mặt bà K nhằm mục đích để bà K trả tiền nhưng không được nói rõ đánh dần mặt như thế nào? Lời khai của các bị cáo khai tự hiểu đánh dần mặt là đánh mấy bạt tai, đấm, đá bị hại. Thực tế khi tiếp nhận việc được thuê đánh dần mặt bà K từ bị cáo Nguyễn Quang V, P đã trực tiếp điều khiển xe tốc độ cao dùng chân đạp vào đầu xe của bà K làm bà K té ngã xuống đường tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 78%, gây nguy hiểm đến tính mạng. Do đó, các bị cáo V, H3 phải chịu trách nhiệm hình sự và đồng phạm về hậu quả P đã gây ra cho bà K. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “Giết người”, thuộc trường hợp “Thuê giết người hoặc giết người thuê” quy định tại điểm m khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử đánh giá về vai trò của các bị cáo trong vụ án như sau: Vụ án xảy ra xuất phát từ bị cáo Võ Văn H3 được một người tên B1 không rõ lai lịch thuê đánh dần mặt bị hại, H3 điện cho Nguyễn Quang V nhờ và V điện cho Trần Thanh P, bị cáo P là người trực tiếp lái xe đạp vào đầu xe của bà K. Do đó, vai trò của bị cáo H3, P được đánh giá là ngang nhau.

Bị cáo V được H3 nhờ tìm người đánh bà K, V điện cho P còn việc P thực hiện như thế nào thì V không rõ nên vai trò của bị cáo V trong vụ án nhẹ hơn các bị cáo P và H3.

Bị cáo Võ Văn H3 có nhân thân xấu nên cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Về quan điểm Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng án lệ số 01 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao để xét xử đối với các bị cáo trong vụ án này. Sau khi xem xét ý kiến của Luật sư, Hội đồng xét xử xác định án lệ số 01 như Luật sư nêu không thuộc trường hợp diễn biến nội dung vụ án các bị cáo trong vụ án của án lệ số 01 với hành vi của các bị cáo Trần Thanh P và đồng phạm đã thực hiện trong vụ án này nên không được chấp nhận.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo P, V, H3 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Trần Thanh P, Nguyễn Quang V có nhân thân tốt nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, gia đình bị cáo Võ Văn H3 tự nguyện và trực tiếp bồi thường cho đại diện gia đình bị hại 20.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận để áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H3.

Các bị cáo Trần Thanh P, Nguyễn Quang V, Võ Văn H3 phạm tội chưa đạt và thuộc trường hợp đồng phạm nên áp dụng Điều 57, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để xem xét, cân nhắc vai trò của các bị cáo để cân nhắc mức hình phạt cho phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi vi phạm pháp luật của từng bị cáo.

Nhận định nêu trên là quan điểm của Hội đồng xét xử về lời bào chữa của các Luật sư, quan điểm luận tội của Viện kiểm sát.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị K yêu cầu bồi thường chi phí điều trị tại bệnh viện là 23.000.000 đồng, thu nhập bị mất và bị giám sát là 225.000.000 đồng, tổn thất về tinh thần là 300.000.000 đồng, tổng các khoản bồi thường là 548.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, các khoản yêu cầu bồi thường điều trị và thu nhập bị giám sát, bị mất là có cơ sở nên chấp nhận. Riêng đối với khoản tổn thất về tinh thần là không phù hợp theo Điều 591 của Bộ luật dân sự, cần điều chỉnh lại cho hợp lý, cụ thể: Căn cứ khoản 2 Điều 591 quy định người bị xâm phạm về tính mạng tối đa không quá một trăm lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Theo Nghị định số 24/2023/NĐ - CP ngày 14/5/2023 của chính phủ quy định mức lương cơ sở là 1.800.000 đồng/tháng. Do đó, mức bồi thường tổn thất về tinh thần đối với bị hại là 180.000.000 đồng. Tổng cộng là 428.000.000 đồng. Các bị cáo phải liên đới bồi thường theo vai trò được xác định như sau: Trần Thanh P 150.000.000 đồng; Võ Văn H3 150.000.000 đồng; Nguyễn Quang V 128.000.000 đồng (được trừ 1.500.000 đồng, còn phải bồi thường 126.500.000 đồng).

[6] Xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với: 01 quần jeans dài màu xanh, bạc đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi dài tay có chữ “JINDASHI” đã qua sử dụng; 01 đôi giày thể thao màu đen có chữ “XINJUFA” đã qua sử dụng; 01 áo thun ngắn tay màu xanh có chữ “DARVIN” đã qua sử dụng; 01 nón bảo hiểm màu đen, đỏ có chữ “ANDES” đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi ngắn tay màu xanh đậm có hoa văn in hình lá đã qua sử dụng; 01 quần short jeans màu xanh đã qua sử dụng, thu giữ của các bị cáo Trần Thanh P, Võ Văn H3, xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với: 01 xe gắn máy hiệu Exciter, biển số 59D1-898.78, số máy: 55P1-183446; số khung: CE5P10CY183435 đã qua sử dụng thu giữ của Trần Thanh P, bị cáo P khai sử dụng xe này khi thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- Đối với: 01 xe gắn máy biển số 52Y2-7036, số máy: WH152QMI-206A01816; số khung: LWBTCJ20161003828 đã qua sử dụng thu giữ của Võ Văn H3, bị cáo H3 khai sử dụng xe này trong ngày 09/11/2022 khi gặp P, xét có liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Vivo, số Imei: 863601046970050 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, có gắn sim số 0933938281; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus có sim số 0901677159; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số seri 356975093341447 tất cả đã qua sử dụng, thu giữ của Trần Thanh P, Nguyễn Quang V và Võ Văn H3, là phương tiện liên lạc liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- Đối với số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Quang V là tiền hưởng lợi từ việc được thuê đánh bà K, do bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường cho bị hại nên tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm m khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trần Thanh P**: 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”;  
Thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2022.

2. Căn cứ điểm m khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang V**: 07 (bảy) năm tù về tội “Giết người”.  
Thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2022.

3. Căn cứ điểm m khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Võ Văn H3**: 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”.  
Thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2022.

4. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 587, 591 của Bộ luật Dân sự;

Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị K, số tiền 428.000.000 (bốn trăm hai mươi tám triệu) đồng, cụ thể: bị cáo Trần Thanh P bồi thường số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng; bị cáo Nguyễn Quang V bồi thường số tiền 126.500.000 (một trăm hai mươi sáu triệu năm trăm nghìn) đồng; bị cáo Võ Văn H3 bồi thường số tiền 130.000.000 (một trăm ba mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành các khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

5. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 quần jeans dài màu xanh, bạc đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi dài tay có chữ “JINDASHI” đã qua sử dụng; 01 đôi giày thể thao màu đen có chữ “XINJUFA” đã qua sử dụng; 01 áo thun ngắn tay màu xanh có chữ “DARVIN” đã qua sử dụng; 01 nón bảo hiểm màu đen, đỏ có chữ “ANDES” đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi ngắn tay màu xanh đậm có hoa văn in hình lá đã qua sử dụng; 01 quần short Jean màu xanh đã qua sử dụng;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với: 01 xe hai bánh gắn máy; nhãn hiệu: YAMAHA; số loại: EXCITER; dung tích xilanh: không xác định; BS: 59D1-898.78; SK: RLCE55P10CY183435; SM: 55P1-183446 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra); 01 xe hai bánh gắn máy; nhãn hiệu: không xác định; dung tích xilanh: không xác định; BS: 52Y2-7036; SK: LWBTCJ20161003828; SM: WH152QMI-2 06A01816 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra); 01 điện thoại di động hiệu Vivo, số IMEI: 863601046970050 đã qua sử dụng (thực nhận 01 điện thoại Vivo, trầy xước màn hình, không kiểm tra Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 điện thoại di động hiệu Oppo, có gắn sim số 0933938281 đã qua sử dụng (FA029 khe thẻ nhớ, không có thẻ nhớ, không kiểm tra tình trạng máy

móc bên trong); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus có sim số 0901677159 đã qua sử dụng (thực nhận 01 điện thoại Iphone, trầy xước, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số seri 356975093341447 đã qua sử dụng (lưng imei...1447, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong);

- Tạm giữ số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Quang V để đảm bảo thi hành án phần bồi thường của bị cáo V.

*(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/075 ngày 28/11/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; Giấy nộp tiền ngày 18/9/2003 vào tài khoản số 3949.0905.9775.00000 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh mở tại Kho bạc Nhà nước Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).*

5. Các bị cáo Trần Thanh P, Nguyễn Quang V, Võ Văn H3, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Thanh P phải chịu 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng; bị cáo Nguyễn Quang V phải chịu 6.325.000 (sáu triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn) đồng; bị cáo Võ Văn H3 phải chịu 6.500.000 (sáu triệu năm trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- |                                |      |
|--------------------------------|------|
| - TAND tối cao;                | (1)  |
| - TAND cấp cao tại TP.HCM;     | (1)  |
| - VKSND TP.HCM;                | (3)  |
| - Phòng PV06 - Công an TP.HCM; | (1)  |
| - Bị cáo;                      | (3)  |
| - Đương sự;                    | (2)  |
| - Trại giam;                   | (3)  |
| - Cục THA Dân sự TP.HCM;       | (1)  |
| - THA Hình sự;                 | (1)  |
| - UBND nơi bị cáo cư trú;      | (3)  |
| - Sở Tư pháp TP.HCM;           | (1)  |
| - Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ      | (30) |

**Trần Minh Châu**